

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO TỔNG KẾT

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2024 là năm đánh dấu quá trình 5 năm thực hiện nghị quyết lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hoá. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đứng trước nhiều khó khăn thách thức, do bất ổn chính trị, quân sự; chiến tranh leo thang tại nhiều khu vực trên thế giới; làm giá cả hàng hoá leo thang, gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu. Đặc biệt do biến đổi khí hậu, lũ lụt, hạn hán, nước nhiễm mặn...với tần suất ngày càng gia tăng và khốc liệt, gây hệ lụy đến quá trình sản xuất. Song với những định hướng đúng đắn, sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Chủ tịch HĐQT, Ban điều hành, cùng với sự đồng lòng, quyết tâm, nỗ lực của tập thể Cán bộ ĐV&NLĐ; Sự quan tâm ủng hộ và phối hợp của chính quyền các cấp, đặc biệt là sự ghi nhận và đánh giá cao của khách hàng. Trong năm qua, Công ty chúng ta đã vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Thay mặt Ban Điều hành, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tính đến thời điểm hiện nay, tổng số cán bộ quản lý và người lao động trong Công ty gồm 873 người, trong đó: Nữ 370 người (chiếm 42,4%);

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên; Ban Tổng giám đốc 05 thành viên; Ban Kiểm soát 03 thành viên; 08 phòng ban nghiệp vụ và 18 đơn vị trực thuộc;

Vốn điều lệ: 329.954.110.000 đồng, trong đó:

- +) Nhà nước nắm giữ: 63,62% vốn điều lệ.
- +) Cổ đông khác nắm giữ 36,38% vốn điều lệ.

Chức năng, nhiệm vụ chính: Sản xuất, kinh doanh nước sạch và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy khối cơ quan doanh nghiệp tỉnh, các Sở Ban ngành và chính quyền địa phương trong tỉnh.
- Tính sáng tạo, linh hoạt, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý điều hành của Đảng ủy, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
- Sự đoàn kết thống nhất của tập thể ban lãnh đạo và nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBĐV&NLĐ trong toàn Công ty.
- Sự ủng hộ mạnh mẽ của khách hàng trên địa bàn toàn tỉnh;

- Cơ cấu tổ chức bộ máy tiếp tục được hoàn thiện. Hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung kịp thời phù hợp với thực tế, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong hoạt động SXKD;

- Năng lực cấp nước ngày càng được cải thiện thông qua việc duy tu, sửa chữa cải tạo, nâng cấp hàng năm;

2. Khó khăn:

- Thời tiết bất thường, nguồn nước thô thường xuyên bị nhiễm mặn, với tần suất ngày một nhiều hơn. Đặc biệt nguồn điện thiếu ổn định do sự cố, tụt áp, cắt điện luân phiên..., nhiều thời điểm phải dừng sản xuất, làm ảnh hưởng đáng kể đến công tác sản xuất, cấp nước và gia tăng chi phí sản xuất;

- Giá vật tư thiết bị, nguyên vật liệu liên tục biến động, đặc biệt giá vật liệu xây dựng phục cho công tác thi công các công trình XD CB như: Cát, đá, bê tông, nhựa...vv, cao hơn so với thông báo giá của nhà nước và rất hiếm nguồn cung;

- Việc phát triển và mở rộng hạ tầng giao thông, chỉnh trang đô thị trên địa bàn Tỉnh, làm ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng hệ thống mạng lưới đường ống, gây thất thoát đáng kể và công tác đảm bảo an toàn cấp nước.

- Ý thức và thói quen của nhóm khách hàng mới (đặc biệt các vùng nông thôn) trong sử dụng nước sạch và thanh toán không dùng tiền mặt chưa cao; làm gia tăng lượng khách hàng không khối, và tỉ lệ thanh toán không dùng tiền mặt tại nhiều khu vực còn thấp;

- Công tác GPMB và xin cấp phép thi công trong công tác cải tạo, sửa chữa hệ thống MLĐÔ rất khó khăn, chậm trễ;

- Giá nước đã hơn 6 năm chưa được điều chỉnh, trong khi đó tiền điện, tiền lương đã nhiều lần tăng giá.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024:

1. Các chỉ tiêu chính đạt được:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	So kế hoạch 2024	So cùng kỳ
1	Nước hàng hóa	m ³	42.301.528	101,7%	105,67%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	468.686	106,04%	108,54%
	<i>Tiền nước</i>	Tr.đ	438.166	102,37%	105,71%
	<i>X lắp +TV+Khác</i>	Tr.đ	28.043	200,0%	161,82%
3	Tỉ lệ thất thoát	%	16.50	-0,30%	-0,40%
4	Phát triển KH	Hộ	11.970	139,72%	105,41%
5	Khách hàng 0m3	%	9,0	+1,0%	-0,24%
6	KH TT không TM	%	42,53	2,53%	14,33%
7	Nộp ngân sách NN	Tr.đ	53.538	127,47%	97,34%
8	Lợi nhuận	Tr.đ	69.500	163,52%	114,7%
9	T.nhập bình quân	1000đ/T	12.900	123,45%	112,44%

2. Công tác quản lý, điều hành:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục được phát huy và đổi mới, sáng tạo. Ban Tổng Giám đốc luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính dân chủ, đề ra các chủ trương, giải pháp hữu hiệu trong lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp; tạo được sự đoàn kết đồng thuận cao trong nội bộ Công ty. Quản lý chặt chẽ, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất đem lại hiệu quả cho Nhà nước, Cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động.

- Phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy Đảng, HĐQT, Ban kiểm soát, các đoàn thể thực hiện đúng điều lệ công ty và quy định của Pháp luật; nâng cao hiệu lực hiệu quả trong công tác điều hành, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, đảm bảo lợi nhuận cho Nhà nước và Cổ đông.

2.1. Về hoạt động sản xuất cấp nước:

Trong điều kiện bất lợi về nguồn nước thô, nguồn điện; giá nước nhiều năm chưa được điều chỉnh...vv. Song, với sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Đảng ủy, HĐQT, Ban điều hành, sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban, đơn vị; công tác sản xuất cấp nước được đảm bảo an toàn trong mọi tình huống, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; Tuyệt đối tuân thủ quy trình sản xuất, đảm bảo chất lượng nước theo QCVN 01-1:2018/BYT; Chất lượng dịch vụ ngày được nâng cao trên tất cả các tiêu chí, được khách hàng phản hồi rất tích cực;

2.2. Công tác quản lý tài chính:

- Tình hình tài chính của công ty luôn ổn định, đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh; vốn đầu tư XDCB được quản lý chặt chẽ, hiệu quả. Công tác thu-chi minh bạch, tiết kiệm, đúng quy định; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước;

- Các nguồn lực tài chính được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; tận dụng tối đa nguồn vốn nhàn rỗi, lãi gửi tiết kiệm từ vốn nhàn rỗi được 1,35 tỷ đồng. Công tác kiểm toán, báo cáo quyết toán tài chính được thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng thời gian quy định.

2.3. Công tác kế hoạch, vật tư:

- Căn cứ định hướng về mục tiêu, nhiệm vụ của HĐQT. Ban Điều hành đã chỉ đạo Phòng Kế hoạch vật tư, các phòng ban, đơn vị liên quan rà soát, đánh giá và dự báo tình hình để xây dựng kế hoạch SXKD phù hợp, bám sát thực tiễn với từng chỉ tiêu, nhiệm vụ của các đơn vị.

- Chỉ đạo các Phòng ban thường xuyên phối hợp, theo dõi đôn đốc, báo cáo kịp thời mọi hoạt động trong sản xuất làm cơ sở để Ban điều hành có giải pháp phù hợp trong việc tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy năm 2024 Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2.4. Công tác tổ chức nhân sự, sử dụng lao động:

- Công tác cán bộ, quản lý nhân sự luôn được rà soát, đánh giá tiếp tục kiện toàn. Năm 2024 với sự tham mưu tích cực của phòng Tổ chức cán bộ, Công ty tiếp tục thực hiện sắp xếp, điều động, luân chuyển và bổ nhiệm lại cho 07 cán bộ chủ chốt, 08 cán bộ cấp đơn vị; phù hợp với năng lực, phát huy sở trường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục đào tạo tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, an toàn lao động, PCCC-CNCH, nội quy quy chế... cho cán bộ ĐV&NLĐ, cụ thể năm 2024 Công ty đã tổ chức tập huấn cho 06 lớp, với trên 400 CBCNV; Nâng lương,

nâng bậc cho 177 CBNVLD, đảm bảo lợi ích cho người lao động theo đúng quy định của nhà nước.

2.5. Công tác Văn phòng:

- Công tác hành chính, chỉnh trang nơi làm việc, vệ sinh chăm sóc cảnh quan môi trường...vv, luôn đảm bảo xanh, sạch đẹp; công tác phục vụ, hội nghị khánh tiết được thực hiện kịp thời, trang trọng, chu đáo; Công tác trật tự trị an trong cơ quan, các đơn vị được thực hiện nghiêm ngặt; đảm bảo an toàn cho người và tài sản của Công ty. Năm 2024 Công ty được UBND tỉnh công nhận là đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo quyết định số 5085/QĐ-UBND, ngày 23/12/2024.

2.6. Công tác quản lý kỹ thuật:

- Chất lượng nước luôn được kiểm tra giám sát chặt chẽ, nghiêm ngặt, đúng quy trình, quy phạm; đảm bảo theo quy chuẩn của Bộ y tế. Công tác phân tích xét nghiệm mẫu nước được bộ phận hóa nghiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thực hiện, trong năm đã thực hiện xét nghiệm 2.098 mẫu nước, trong đó: Nội kiểm 1.941 mẫu; ngoại kiểm 157 mẫu. Kết quả kiểm tra chất lượng nước thành phẩm cùng với kết quả ngoại kiểm của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Tỉnh tại 11 nhà máy đều đạt quy chuẩn của Bộ y tế. Viện sức khỏe nghề nghiệp cũng đánh giá rất cao sau khi kiểm tra và lấy mẫu tại 6 nhà máy trong năm.

- Hệ thống máy móc thiết bị tại các nhà máy, đơn vị được kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên, tuổi thọ của thiết bị được kéo dài, năng lực cấp nước được nâng cao, đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất cấp nước.

- Chế độ vận hành, điều tiết cấp nước được các đơn vị phối hợp thực hiện chặt chẽ, linh hoạt. Lưu lượng và áp lực được đảm bảo, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng;

2.7. Công tác đầu tư, XD/CB:

Để nâng cao năng lực sản xuất cấp nước phục vụ khách hàng và giảm tỉ lệ thất thoát thất thu nước theo lộ trình của Chính phủ và UBND tỉnh. Công ty đã tập trung ưu tiên đầu tư nâng cấp một số công trình trọng điểm như: Nâng công suất NMN Mật Sơn, Ngọc Lặc, Bỉm Sơn; sửa chữa cải tạo, thay thế, lắp đặt mở rộng mạng lưới cấp nước tại một số địa bàn, phục vụ công tác phát triển mở rộng thị trường, nhất là khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, theo tinh thần Nghị quyết số 58, ngày 05/8/2020 của Bộ chính trị; đáp ứng thỏa mãn nhu cầu dùng nước cho khách hàng. Năm 2024 Công ty đã phát triển mới thêm 11.970 hộ khách hàng.

2.8. Công tác phòng chống thất thoát nước:

Mặc dù công tác chống TTTT nước còn gặp nhiều khó khăn, do hệ thống đường ống cũ, được lắp đặt qua nhiều thời kỳ; cùng với ảnh hưởng từ việc di chuyển đường ống, mở rộng giao thông nông thôn, và thiếu sự phối hợp của các nhà thầu trong công tác di chuyển giải phóng mặt bằng..vv. Nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban Điều hành; sự phối hợp tích cực giữa các phòng ban, đơn vị; cùng với nhiều biện pháp trong công tác chống thất thoát như: Ưu tiên nguồn lực cho công tác sửa chữa cải tạo hệ thống mạng; ban hành quy chế quản lý chống thất thoát thất thu nước; hưởng lương theo tỷ lệ thất thoát; trang cấp thiết bị hỗ trợ dò tìm cho các đơn vị; theo dõi 750 đồng hồ tổng để kiểm soát tỷ lệ thất thoát; lắp

đặt thêm 55 vị trí theo dõi áp lực online, kịp thời điều tiết đảm bảo năng lực cấp nước;

2.9. Dịch vụ chăm sóc khách hàng:

- Để nâng cao chất lượng dịch vụ theo mục tiêu “4 tăng 2 giảm” đề ra, công tác chăm sóc khách hàng tiếp tục được quan tâm và thực hiện tốt. Công tác tiếp nhận thông tin được thực hiện 24/24h tại tổng đài và tất cả các đơn vị; kịp thời tư vấn và giải quyết mọi thắc mắc từ phía khách hàng. Năm 2024, tổng đài CSKH đã tiếp nhận 10.964 thông tin (Giảm 13% so cùng kỳ). Mọi thông tin đều được tư vấn, hướng dẫn, xử lý kịp thời, tạo được sự thoải mái, tin tưởng và hài lòng từ phía khách hàng.

- Công tác bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng giao tiếp nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng thường xuyên được thực hiện; năm 2024 Công ty đã tổ chức tập huấn cho hơn 200 CBCNV.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động khách hàng trong việc thanh toán không dùng tiền mặt, khách hàng không phát sinh khối lượng;

- Hoạt động kiểm tra, giám sát được tăng cường, qua đó góp phần hạn chế việc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty; kỷ luật kỷ cương được giữ vững.

2.10. Công nghệ tin học:

- Năm 2024, với quyết tâm của HĐQT, Ban điều hành. Công tác số hóa đã có bước đột phá mạnh mẽ, cụ thể: Ứng dụng thí điểm phần mềm văn phòng điện tử (eoffice), ứng dụng QR Code trên Biên nhận thanh toán tiền nước; hoàn thiện vận hành tốt ứng dụng phần mềm quản lý khách hàng (CityWork), phần mềm Quản lý tài sản (eKMap Solution), thanh toán KDTM, chuyển đổi phần mềm kế toán Vietsun...; ngoài ra Công ty đã lắp đặt thêm 55 điểm cảm biến áp lực, thay thế một số đồng hồ cơ bằng điện tử nhằm tăng cường công tác quản lý trong vận hành, điều tiết cấp nước. Đồng thời tiếp tục triển khai một số phần mềm ứng dụng để đẩy mạnh mục tiêu số hóa trong quản trị Doanh nghiệp.

- Công tác thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đảm bảo lộ trình thực hiện của Chính phủ và UBND tỉnh đề ra. Đến 31/12/2024 tỉ lệ khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt đạt khoảng 42,0% và trên 63% tổng giá trị thanh toán.

2.11. Công tác an toàn – Vệ sinh lao động:

Công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước được thực hiện chặt chẽ. An toàn vệ sinh lao động được duy trì thường xuyên, khu vực các hồ chứa nước được xây rào kiên cố và bảo vệ nghiêm ngặt, có hệ thống điện chiếu sáng, camera giám sát và bảo vệ trực 24/24h. Hệ thống máy móc thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng, vệ sinh công nghiệp được thực hiện thường xuyên. Người lao động được trang bị đầy đủ thiết bị, công cụ hỗ trợ PCCC&CNCH và phương tiện bảo hộ lao động khi làm việc. Trong năm Công ty không để tình trạng mất an toàn lao động xảy ra. Năm 2024 Ban chỉ huy PCCC, CHCN và ứng phó phòng ngừa sự cố hóa chất đã phối hợp với Phòng PC07, Công an tỉnh Thanh Hóa thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và cứu nạn cứu hộ cho 141 CBCNV; Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ kỹ năng lắp đặt nước và vận hành máy bơm, vận hành Clo cho 150 CNVLD.

An ninh, trật tự an toàn tại các đơn vị trong địa bàn công ty quản lý được giữ vững và ổn định. Đời sống người lao động được nâng cao, quyền và lợi ích người lao động được đảm bảo.

2.12. Chế độ, quyền lợi của người lao động và chính sách An sinh xã hội:

- Các chế độ, quyền lợi của người lao động luôn được đảm bảo. Chính sách tiền lương cho người lao động được chi trả kịp thời, đúng, đủ; thu nhập bình quân của NLĐ đạt mức 12.900.000 đồng/người/tháng, bằng 112,44% so với cùng kỳ.

- 100% người lao động được đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTT đầy đủ và được khám sức khỏe định kỳ hàng năm;

Ngoài việc thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo qui định, năm 2024 Công ty còn duy trì hỗ trợ thêm các chế độ phúc lợi vào các ngày lễ lớn với mức BQ hơn 7.000.000đ/ng/năm. Các chế độ về ăn ca, trang cấp đồng phục bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ. Hỗ trợ, động viên CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức cho toàn bộ CBCNV nghỉ dưỡng tại Sầm Sơn, cán bộ chủ chốt tham quan học tập kinh nghiệm tại một số đơn vị bạn...vv. Phong trào thể dục thể thao, văn hoá văn nghệ được hoạt động sôi nổi; đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ công nhân viên ngày một nâng cao, tạo thêm động lực, khí thế và niềm tin của CBCNV vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban điều hành, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch SXKD của Công ty đề ra.

Với đạo lý uống nước nhớ nguồn, Công ty luôn quan tâm, chú trọng đến các hoạt động tình nghĩa, từ thiện. CBĐV&NLĐ nhiệt tình tham gia đóng góp xây dựng các quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ khuyến học, quỹ mái ấm công đoàn, ủng hộ vì người nghèo, quỹ phòng chống thiên tai, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, xoá nhà tạm...vv, với tổng số tiền hơn 1,56 tỷ đồng.

2.13. Công tác quốc phòng an ninh:

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về quốc phòng an ninh cho toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động; tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, không để xảy ra mất trật tự trị an trong khu vực, bảo vệ an toàn tuyệt đối cho người và tài sản của Công ty.

Năm 2024 Công ty đã phối hợp với BCHQS thành phố Thanh hóa, bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng cho 06 đồng chí (thuộc đối tượng 3); 28 đồng chí tham gia huấn luyện tự vệ; 06 tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự.

2.14. Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở:

Thực hiện quy chế dân chủ theo Nghị định 145/2020/NĐ-CP. Ban điều hành đã phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn cơ sở tổ chức tốt Hội nghị người lao động ngay từ đầu năm; thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại trực tiếp với người lao động, 6 tháng tổ chức các hội nghị sơ kết nhiệm vụ SXKD, công tác Đảng, Đoàn thể để người lao động được biết, được bàn và tham gia đóng góp ý kiến tại các diễn đàn về hoạt động sản xuất, các chế độ quyền lợi đối với người lao động.

Chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi nội quy, quy chế nội bộ phù hợp với thực tế và quy định của Pháp luật; xây dựng đầy đủ các định mức, kế hoạch trong sản xuất kinh doanh, phương án phân phối thu nhập; đồng thời lấy ý kiến rộng rãi đến các đơn vị. Công bố thông tin đầy đủ, minh bạch đến tận người lao động. Mọi thắc mắc được giải quyết kịp thời, thoả đáng, tạo được niềm tin để người lao động yên tâm làm việc.

Công tác kiểm tra, giám sát quy chế dân chủ tại cơ sở thường xuyên được thực hiện. Định kỳ 02 lần/năm Công ty tổ chức kiểm tra toàn diện tại tất cả đơn vị. Kết quả kiểm tra cho thấy việc bố trí sắp xếp lao động tại các đơn vị tương đối hợp lý, phù hợp chuyên môn của từng vị trí công việc. Phân phối thu nhập đúng đủ kịp thời; công tác thu-chi tài chính thể hiện minh bạch khách quan, thu nhập của người lao động được đảm bảo. Vì vậy trong năm không có trường hợp nào khiếu nại.

3. Công tác thi đua khen thưởng:

Với những thành tích đã đạt được trong hoạt động SXKD năm 2024. Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty đã ghi nhận và biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong các phong trào thi đua sản xuất, đóng góp tích cực vào kết quả thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD của toàn Công ty.

4. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

4.1. Hạn chế:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu chưa thực sự quyết liệt; công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất chưa thường xuyên;
- Tỷ lệ thất thoát thất thu toàn Công ty tuy giảm, nhưng tại một vài đơn vị vẫn cao so với kế hoạch;
- Tỷ lệ khách hàng không phát sinh khối lượng (0 m^3) còn cao so với mục tiêu đề ra;
- Tỷ lệ khách hàng thanh toán không dùng TM tại một số đơn vị vẫn chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch;
- Một số công trình đầu tư, sửa chữa, cải tạo vẫn chưa đảm bảo tiến độ đề ra;
- Một bộ phận cán bộ, CNV còn thiếu tinh thần trách nhiệm, đã vi phạm nội quy, quy chế của Công ty.

4.2. Nguyên nhân:

- Công tác nâng cấp giao thông, chỉnh trang đô thị, di chuyển MLĐÔ làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng hệ thống mạng lưới đường ống, gây mất an toàn cấp nước và gia tăng tỉ lệ thất thoát;
- Ý thức, thói quen của nhóm khách hàng mới trong sử dụng nước sạch và thanh toán không dùng tiền mặt chưa cao...vv;
- Tinh thần trách nhiệm cá nhân người đứng đầu đơn vị trong việc lãnh đạo chỉ đạo, quản lý điều hành và ý thức chấp hành kỷ luật của một bộ phận nhỏ CBCNV-LĐ còn hạn chế.

5. Đánh giá chung:

Năm 2024, là năm có nhiều khó khăn thách thức, do biến đổi khí hậu, lũ lụt, hạn hán, nước nhiễm mặn với tần suất ngày càng gia tăng; xung đột quân sự, chiến tranh tại nhiều khu vực trên thế giới làm giá cả hàng hoá leo thang, gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, gây hệ lụy đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty. Song bằng quyết tâm cao và sự đổi mới linh hoạt trong công tác điều hành của Đảng ủy, HĐQT, Ban TGD; cùng với sự đoàn kết đồng lòng, nỗ lực của tập thể cán bộ ĐV&NLĐ, sự quan tâm ủng hộ và phối hợp của chính quyền các cấp. Đặc biệt là sự tin tưởng của quý khách hàng trong năm qua, Công ty chúng ta đã vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Hầu hết các phòng ban, đơn vị trong Công ty

đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch như: Sản lượng nước hàng hóa, doanh thu tiền nước, tỷ lệ thất thoát thất thu nước, phát triển khách hàng, thanh toán không dùng tiền mặt, thay đồng hồ định kỳ, nộp ngân sách nhà nước, lợi nhuận, thu nhập của NLĐ...vv; đã được Ban Lãnh đạo, Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty ghi nhận và đánh giá cao.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2025:

Năm 2025 tiếp tục được dự báo là năm còn nhiều khó khăn thách thức, do cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn; tình hình an ninh, chính trị, xung đột vũ trang tại nhiều khu vực trên thế giới tiếp tục có những diễn biến khó lường. Tiền lương cơ bản và giá điện tiếp tục tăng, trong khi đó giá nước đã hơn 6 năm vẫn chưa được điều chỉnh...vv; làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Qua đánh giá, Hội đồng quản trị, Ban điều hành thống nhất xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025 cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2024, định hướng chiến lược phát triển Công ty năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Tiếp tục kiên trì thực hiện mục tiêu “Bốn tăng” “Hai giảm”, đó là: Tăng SL nước hàng hóa, tăng giá nước bình quân, tăng tốc độ phát triển khách hàng, tăng chất lượng dịch vụ và giảm tỉ lệ thất thoát nước, giảm khách hàng 0m³.

- Nâng cao hiệu quả trong SXKD, đảm bảo tính phát triển bền vững đối với các chỉ tiêu chính; dành nguồn lực đầu tư thỏa đáng dần nâng cấp nhà máy, đồng bộ hệ thống MLĐÔ, nâng cao năng lực cấp nước. Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2025; Hạ tỷ lệ thất thoát thất thu nước xuống mức 15,0%; hạ tỉ lệ khách hàng 0m³ xuống mức $\leq 7,7\%$; Giữ tốc độ tăng trưởng bình quân từ 3,0-3,5% về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận; thu nhập bình quân người lao động được giữ vững; tiếp tục đẩy mạnh công tác số hóa trong quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước; tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ;

Các chỉ tiêu chính:

- Nước hàng hóa:	43.663.000 m ³
- Tổng doanh thu:	462,07 tỷ đồng
<i>Tiền nước:</i>	<i>450,054 tỷ đồng</i>
<i>Xây lắp, tư vấn:</i>	<i>12,016 tỷ đồng</i>
- Tỉ lệ thất thoát:	15,0%
- Tỉ lệ khách hàng 0m ³ :	7,7%
- Thanh toán nước KDTM:	52,0%
- Phát triển khách hàng:	8.605 hộ
- Nộp ngân sách:	50,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	61,0 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân:	12.000.000 đ/người/tháng

2. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu:

2.1. Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho Cán bộ, Đảng viên và người lao động, để nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ;

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 16 năm 2025

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa (Điều lệ công ty) và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 04/6/2024. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024, dự kiến chương trình công tác của Hội đồng quản trị trong năm 2025, như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các Sở Ban ngành và chính quyền địa phương trong Tỉnh.
- Sự đoàn kết, thống nhất cao trong ý chí và hành động cùng với sự linh hoạt, khoa học trong quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị; sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ đảng viên, người lao động trong toàn Công ty.
- Kinh nghiệm trong 94 năm xây dựng và phát triển của Công ty.
- Nhu cầu thiết yếu của khách hàng đối với sản phẩm nước sạch.
- Năng lực cấp nước ngày càng được cải thiện thông qua việc duy tu, sửa chữa cải tạo, nâng cấp hàng năm.

2. Khó khăn:

- Năm 2024, do bất ổn chính trị, quân sự; chiến tranh leo thang tại nhiều khu vực trên thế giới; làm giá cả hàng hoá leo thang, gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu. Đặc biệt do biến đổi khí hậu, lũ lụt, hạn hán, nước nhiễm mặn...với tần suất ngày càng gia tăng và khốc liệt, gây hệ lụy đến quá trình sản xuất. - Việc phát triển và mở rộng hạ tầng giao thông, chỉnh trang đô thị trên địa bàn Tỉnh, làm ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng hệ thống mạng lưới đường ống, gây thất thoát đáng kể và ảnh hưởng đến công tác đảm bảo an toàn cấp nước.
- Mạng lưới đường ống cũ chưa được cải tạo kịp thời, đồng bộ do nguồn kinh phí hạn hẹp;
- Ý thức và thói quen của nhóm khách hàng mới (đặc biệt các vùng nông thôn) trong sử dụng nước sạch và thanh toán không dùng tiền mặt chưa cao, làm gia tăng



lượng khách hàng không phát sinh khối lượng, đồng thời tỉ lệ thanh toán thanh toán không dùng tiền mặt còn thấp.

3. Cơ cấu và thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 được Đại hội đồng cổ đông bầu gồm 05 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch chuyên trách, 01 Phó chủ tịch và 03 thành viên kiêm nhiệm. Cụ thể như sau:

1. Ông: Nguyễn Huy Nam – Chủ tịch HĐQT – Chuyên trách
2. Ông: Nguyễn Hùng Phương – Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông: Nguyễn Ngọc Cần – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
4. Ông: Lê Sỹ Len – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
5. Ông: Lê Văn Quý – Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng TCCB

Đến tháng 3 năm 2024, do có sự thay đổi về nhân sự và cổ đông lớn; Do đó Hội đồng quản trị được kiện toàn và bầu bổ sung lại tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 04/6/2024. đến thời điểm hiện nay Hội đồng quản trị gồm:

1. Ông: Lê Thế Sơn – Chủ tịch HĐQT – Chuyên trách
2. Ông: Phạm Văn Tú – Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông: Nguyễn Ngọc Cần – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
4. Ông: Lê Sỹ Len – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
5. Ông: Lê Văn Quý – Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng TCCB

4. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được Công ty chi trả theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (NQ số 23/NQ-ĐHCD, ngày 04/6/2024) trên cơ sở quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, theo đó: Thành viên HĐQT chuyên trách hưởng theo quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách Công ty xây dựng, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà Nước; các thành viên không chuyên trách hưởng thù lao kiêm nhiệm, mức 3 triệu đồng/người/tháng.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024:

1. Tổng kết các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT

- Năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp lấy ý kiến trực tiếp và lấy ý kiến qua hình thức trực tuyến, điện tử để quyết định, thực hiện chức năng nhiệm vụ theo thẩm quyền. Các thành viên trong hội đồng quản trị tham dự họp đầy đủ và có ý kiến rõ ràng trên tinh thần trách nhiệm cao đối với từng vấn đề được đưa ra thảo luận, xin ý kiến.

- Trong năm Hội đồng quản trị đã ban hành 08 nghị quyết và 69 quyết định, tập trung vào các nhóm vấn đề:

+ Quyết định phê duyệt, ban hành các quy chế nội bộ được sửa đổi, bổ sung phù hợp với mô hình, tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

+ Quyết định phê duyệt bổ sung nguồn vốn đầu tư dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất Nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000 m³/ngày lên 70.000m³/ngày;

+ Quyết định phê duyệt kế hoạch: Tài chính; sản xuất kinh doanh; đầu tư phát triển; sử dụng lao động;

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cá nhân và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác đã xây dựng, nâng cao hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.

Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ và nội quy, quy chế Công ty, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm.

2. Giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan đến thành viên HĐQT; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm không phát sinh giao dịch giữa công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan đến thành viên HĐQT; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

3. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, đưa ra các giải pháp kịp thời để Ban Tổng Giám đốc điều hành có hiệu quả trong việc triển khai thực hiện các chiến lược, kế hoạch, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và trong điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ các quy định của pháp luật, các qui chế quản trị nội bộ của Công ty trong công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.

- Hàng tháng, Chủ tịch Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp; định hướng mục tiêu, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn, giúp cho công tác quản trị, điều hành đạt hiệu quả cao hơn.

- Các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt và các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc thực hiện đều được Hội đồng quản trị đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

- Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty luôn được phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Trong quá trình điều hành Tổng Giám đốc luôn báo cáo, đề xuất HĐQT về những vấn đề còn vướng mắc để xin chủ trương trên tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành; thực hiện tốt sự phối hợp với HĐQT và Ban kiểm soát; tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty.

Năm 2024, Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành Công ty đã tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, tuân thủ chế độ báo cáo, cung cấp thông tin đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật.

4. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024:

Tuy còn gặp những khó khăn khách quan và chủ quan, song tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 tiếp tục ổn định và đạt kết quả khả quan; các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động tăng so với năm 2023 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; đời sống vật chất, tinh thần của người lao động không ngừng được cải thiện; uy tín, thương hiệu của Công ty ngày càng được củng cố.

Kết quả SXKD năm 2024 được thể hiện ở một số chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Chỉ tiêu	NQ năm 2024	TH năm 2024	So NQ
1	Nước hàng hóa (m3)	41.584.500	42.301.528	101,72%
2	Tổng Doanh thu và thu nhập (trđ)	442.000	468.686	106,04%
	Doanh thu tiền nước	428.022	438.166	102,37%
3	Tỉ lệ thất thoát (%)	16,8	16,5	-0,3%
4	Phát triển khách hàng (hộ)	8.567	11.970	139,72%
5	Phải Nộp NS NN (trđ)	42.000	53.538	127,47%
6	Lợi nhuận TT(trđ)	42.500	69.500	163,53%
7	Thu nhập bq (trđ/ng/th)	10.450	12.900	114,83%
8	Cổ tức (%)	7,21	13,18	188,07%

Bên cạnh kết quả trên, để tiếp tục thực hiện các mục tiêu chiến lược, Công ty dành mọi ưu tiên về nguồn lực để phát triển hệ thống cấp nước ở các địa bàn Công ty quản lý, triển khai có chọn lọc các dự án nâng cấp, cải tạo để giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước và mở rộng địa bàn cấp nước phục vụ khách hàng.

Để công tác sản xuất cấp nước đạt hiệu quả cao, giảm tỷ lệ thất thoát nước Công ty tiếp tục triển khai thực hiện công tác lắp đặt vận hành hệ thống đồng hồ tổng, phân vùng tách mạng, kiểm soát lượng nước thất thoát để có kế hoạch đầu tư sửa chữa, cải tạo tuyến ống, khu vực có tỷ lệ thất thoát cao do hệ thống cấp nước đã xuống cấp. Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp, quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước.

Kết quả thực hiện nghị quyết năm 2024 của HĐQT đã góp phần hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra trong nhiệm kỳ 2020-2025, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Nhiệm kỳ 2015-2019	Nhiệm kỳ 2020-2024	So NK trước %
1	Nước hàng hóa (triệu m3)	132.834	188.107	141,6
2	Tổng Doanh thu và thu nhập (trđ)	1.464.786	2.092.415	142,8

	Doanh thu nước (triệu đồng)	1.212.891	1.946.784	160,5
3	Tỉ lệ thất thoát (%)	26,83	17,71	-9,12
4	Tổng số khách hàng (hộ)	181.226	240.877	132,92
5	Phải Nộp NS NN (trđ)	119.017	246.171	206,84
6	Lợi nhuận KTTT (trđ)	90.199	284.731	315,67
7	Thu nhập BQ (trđ/ng/thg)	8.627	10.960	127,04
8	Cổ tức (%)	3,39	9,89	+6,5

5. Chi trả cổ tức năm 2023:

Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, đảm bảo đúng thời gian qui định.

PHẦN THỨ II

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2024 và định hướng chiến lược phát triển Công ty, HĐQT xác định mục tiêu nhiệm vụ năm 2025 như sau:

Các chỉ tiêu chính:

- Nước hàng hóa:	43.663.000 m ³
- Tổng doanh thu:	462,07 tỷ đồng
+ Tiền nước:	450,054 tỷ đồng
+ Xây lắp, tư vấn + DT khác:	12,016 tỷ đồng
- Tỉ lệ thất thoát:	15,0%
- Tỷ lệ khách hàng 0m ³	7,7%
- Thanh toán tiền nước KDTM:	52,0%
- Phát triển khách hàng:	8.605 hộ
- Nộp ngân sách:	50,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	61,0 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân:	12.000.000 đ/người/tháng
- Chi trả cổ tức:	11,56 %/ mệnh giá cổ phiếu.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, người lao động, để nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

- Tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ, quản lý nguồn nước, đảm bảo tuyệt đối công tác an toàn cấp nước, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng.

- Quyết liệt chỉ đạo, thực hiện công tác chống thất thoát thất thu nước; định kỳ hàng tháng, hàng quý, đánh giá công tác chống thất thoát, để có biện pháp hữu hiệu, thực hiện đồng bộ, hiệu quả cho các tháng tiếp theo, phấn đấu hạ giảm tỉ lệ thất thoát thất thu nước xuống $\leq 15\%$.

- Tập trung nguồn lực, triển khai thực hiện các công trình trọng điểm như: nâng cấp NMN Mật Sơn lên 70.000m³/ngày đêm; nâng cấp NMN Yên Định; các hạng mục xuất tuyến từ NMN Mật Sơn; bể trộn phản ứng và lắng Lamen trạm LK13 Bim Sơn; Tuyến ống số 3 Thanh Hóa-Sầm Sơn...vv; đáp ứng năng lực cấp nước trên tất cả các địa bàn.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong việc thanh toán không dùng tiền mặt và khách hàng không phát sinh khối lượng.

- Tranh thủ sự ủng hộ của chính quyền địa phương các cấp, tiếp tục đầu tư có chọn lọc trong công tác phát triển khách hàng, đem lại hiệu quả trong đầu tư phát triển.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác số hoá, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản trị Doanh nghiệp, quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước.

- Tiếp tục siết chặt kỷ cương, kỷ luật lao động, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời ngăn ngừa các hành vi vi phạm, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong việc chấp hành nội qui, qui chế của Công ty.

3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp hành tốt quy định về quản lý, bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước.

- Xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt nhất trong khu vực; hướng đến khách hàng, đảm bảo thỏa mãn nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân và các tổ chức, doanh nghiệp, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn quản lý của Công ty.

4. Tổ chức thực hiện.

Hội đồng quản trị giao Ban điều hành căn cứ Quy định của pháp luật, Điều lệ, Nội qui, Qui chế của Công ty; triển khai, tổ chức thực hiện một cách có hiệu quả các mục tiêu đề ra.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty, trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Lê Thế Sơn

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ và nội quy, quy chế quản trị hiện hành của Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa; Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 04/6/2024;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ hồ sơ tài liệu và các báo cáo của Công ty.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên về Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2024 và dự kiến Kế hoạch hoạt động năm 2025, như sau:

**A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 VÀ
NHIỆM KỲ 2020-2024**

I. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024

1. Nhân sự Ban kiểm soát

Nhân sự Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông ngày 29/6/2020, bầu gồm 03 thành viên:

- Bà: Lê Thị Hà – Trưởng ban chuyên trách
- Ông: Nguyễn Công Khanh – Thành viên kiêm nhiệm
- Bà: Trịnh Thị Huyền – Thành viên kiêm nhiệm

Trong suốt nhiệm kỳ, số lượng và thành viên trong BKS không thay đổi.

2. Kết quả hoạt động của ban kiểm soát

- Ban kiểm soát đã xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động toàn nhiệm kỳ 2020-2024, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong ban.

- Hằng năm Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động và trình đại hội đồng cổ đông thông qua. Căn cứ kế hoạch hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và trên cơ sở quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, Nghị quyết của

Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc theo thẩm quyền.

- Hàng quý hoặc đột xuất, ban kiểm soát tổ chức các cuộc họp để đánh giá kết quả kiểm tra, giám sát và triển khai nhiệm vụ cho quý tới.

- Trưởng ban Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng Giám đốc Công ty chủ trì, các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp của Công ty để theo dõi, nắm bắt việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và tình hình hoạt động của Công ty.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát không gây cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội Cổ đông để thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty. Các thành viên trong ban hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao và quyền lợi của Ban Kiểm soát được Công ty chi trả theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên hàng năm. Cụ thể: Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương theo kế hoạch quỹ tiền lương đối với cán bộ quản lý chuyên trách của Công ty (theo quy định tại NĐ 53/2016/NĐ-CP quy định về quản lý, lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của Nhà Nước); 02 thành viên kiêm nhiệm hưởng thù lao mức 2.000.000 đồng/người/tháng.

II. Kết quả giám sát hội đồng quản trị, tổng giám đốc và các thành viên điều hành Công ty

1. Đối với Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa được Đại hội Đại hội đồng cổ đông ngày 29/6/2020, bầu gồm 05 thành viên. Ngay sau đại hội, Hội đồng quản trị đã bầu các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT và 02 thành viên tham gia điều hành Công ty.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, do có sự thay đổi về nhân sự chủ chốt trong Hội đồng quản trị (đồng chí Chủ tịch HĐQT chuyển công tác, đồng chí Phó Chủ tịch HĐQT chuyển nhượng cổ phần), Hội đồng quản trị đã kịp thời họp thống nhất miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT, phó CTHĐQT và bầu phụ trách HĐQT (NQ ngày 24/4/2024); xin ý kiến kiện toàn nhân sự, được Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 04/6/2024 bầu bổ sung. Sau khi được kiện toàn, Hội đồng quản trị họp bầu các chức danh Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐQT; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; đảm bảo cơ cấu giữa thành viên tham gia điều hành và thành viên không tham gia điều hành Công ty theo quy định của pháp luật.

Các thành viên trong Hội đồng quản trị xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cá nhân và tổ chức thực hiện tốt theo chương trình kế hoạch công tác đã xây dựng, đảm bảo minh bạch thông tin, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp; thường xuyên giám sát Tổng giám đốc và các thành viên điều hành khác trong điều

hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đảm bảo tuân thủ hoạt động của Công ty đúng quy định của pháp luật; Điều lệ, quy chế Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông giao.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và 07 lần lấy ý kiến; ban hành 77 Nghị quyết/quyết định/tờ trình/báo cáo đề xin ý kiến, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty theo thẩm quyền; chỉ đạo, rà soát, sửa đổi, xây dựng ban hành kịp thời các nội quy, quy chế Công ty tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn trong hoạt động của Công ty.

Các thành viên trong HĐQT tham dự họp đầy đủ và có ý kiến rõ ràng, trách nhiệm trước các vấn đề được đưa ra thảo luận, bàn bạc, lấy ý kiến. Nghị quyết, quyết định của HĐQT thông qua với 100% thành viên tán thành; cuộc họp của HĐQT đều được ghi biên bản và lưu giữ theo quy định.

2. Đối với Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành Công ty

Tổng giám đốc và các thành viên điều hành Công ty luôn nỗ lực, cố gắng và bằng nhiều giải pháp, quyết tâm tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao; thường xuyên kiểm tra, nắm bắt các lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách.

Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc luôn báo cáo, đề xuất Hội đồng quản trị về những vấn đề còn vướng mắc để xin chủ trương trên tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành; thực hiện tốt sự phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; đảm bảo tuân thủ pháp luật, điều lệ và nội quy, quy chế Công ty.

III. Giao dịch giữa Công ty với TVHĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan đến các thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không phát sinh giao dịch giữa Công ty với thành viên hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan.

IV. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiếp cận hồ sơ, tài liệu và tôn trọng quyền kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của Ban kiểm soát. Các Nghị quyết, Quyết định, Biên bản họp của Hội đồng quản trị; các Báo cáo của Tổng Giám đốc và tài liệu Công ty phát hành được gửi đầy đủ, kịp thời cho Ban Kiểm soát như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận được yêu cầu, kiến nghị nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, người lao động Công ty yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

V. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính Công ty

1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do các yếu tố chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng giá; hệ thống mạng lưới cấp nước hỗn hợp, lâu năm có nguy cơ thất thoát ngày càng cao; số lượng khách hàng thuộc khu vực vùng nông thôn sử dụng nước thấp, dưới mức giá thành; các khoản nợ đọng lâu năm trong hoạt động xây lắp vẫn còn nhiều, thu hồi chậm; v. v. Song với thuận lợi trong ngành nghề kinh doanh đặc thù, cùng với những chủ trương, quyết định đúng đắn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, do đó hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ đại hội đồng cổ đông giao; cụ thể:

1.1. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh cấp nước:

- Sản lượng nước hàng hóa đạt 42.301.528m³, bằng 101,72% nghị quyết; tăng 5,7% so với năm 2023;
- Doanh thu tiền nước đạt 438.166 triệu đồng, bằng 102,37% nghị quyết; tăng 5,7% so với năm 2023;
- Tỷ lệ nước thất thoát 16,5%, giảm 0,3% nghị quyết; giảm 0,4% so với năm 2023;
- Phát triển khách hàng 11.970 hộ, bằng 139,72% nghị quyết; tăng 5,4% so với năm 2023;
- Tỷ lệ khách hàng 0m³ giảm 0,24% so với cùng kỳ, song còn cao so với mục tiêu đề ra là dưới 8%.
- Các tuyến ống cấp nước cơ bản đã hoàn thành, đưa vào sử dụng, góp phần mở rộng phát triển khách hàng, nâng cao năng lực cấp nước và tăng trưởng doanh thu trong năm.

1.2. Hoạt động Tư vấn, xây lắp và dịch vụ khác: Bao gồm hoạt động của phát triển khách hàng, tư vấn, xây lắp và hoạt động thu phí môi trường. Doanh thu thực hiện 17.918 triệu đồng, bằng 128% nghị quyết; tăng 36,5% so với năm 2023;

1.3. Hoạt động tài chính: Gồm các khoản thu lãi tiền gửi ngân hàng và đầu tư tài chính ngắn hạn. Doanh thu đạt 1.304 triệu đồng.

1.4. Thu nhập khác: Có doanh thu 11.297 triệu đồng, chủ yếu là các khoản kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng hệ thống cấp nước.

* Một số chỉ tiêu đạt được trong nhiệm kỳ 2020-2024:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
- Sản lượng nước hàng hóa (tr m ³)	33,1	35,2	37,4	40,0	42,3
- Tỷ lệ thất thoát (%)	19,82	17,75	17,5	16,9	16,5
- Tổng DT và thu nhập (trđ)	375.836	396.274	419.809	431.809	468.686
- Lợi nhuận trước thuế	50.059	51.061	53.499	60.609	69.500

- Lợi nhuận sau thuế	39.855	40.849	42.723	47.569	62.147
- Tỷ lệ cổ tức (%)	8,45	8,66	9,06	10,09	13,18
- TNBQNLD (trđ/ng/th)	9,95	10,45	10,84	11,64	12,9

2. Về giám sát tình hình tài chính Công ty

2.1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

a) Về vốn chủ sở hữu:

- Vốn chủ sở hữu đầu kỳ (01/01/2024) là 405.505 triệu đồng;
- Vốn chủ sở hữu cuối kỳ (31/12/2024) là 427.218 triệu đồng
- Hệ số bảo toàn vốn là 1,05

b) Về tổng tài sản:

- Tài sản đầu kỳ (01/01/2024) là 692.283 triệu đồng
- Tài sản cuối kỳ (31/12/2024) là 692.614 triệu đồng
- Hệ số tự tài trợ TSCĐ là 0,76 (VCSH/TSCĐ)

c) Lợi nhuận sau thuế là 62.147 triệu đồng, tăng 30,6% so với năm 2023 (trong đó do giảm 50% thuế TNDN đối với hoạt động kinh doanh nước sạch mang lại giá trị lợi nhuận tăng thêm 6,980 tỷ đồng).

d) Hiệu quả sử dụng vốn:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) là 14,9% (năm 2023 là 13,4%).
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS (ROA) là 9% (năm 2023 là 6,8%).

2.2. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại doanh nghiệp

a) Về đầu tư mua sắm và xây dựng cơ bản hình thành tài sản: Năm 2024, Công ty thực hiện đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. Giá trị đã thực hiện ghi sổ kế toán tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

- Giá trị xây dựng cơ bản năm trước chuyển sang 6.967 triệu đồng;
- Giá trị thực hiện trong năm 2024: 70.969 triệu đồng;
- Giá trị đã tăng tài sản 58.302 triệu đồng.
- Giá trị chuyển sang năm sau là 19.634 triệu đồng.

Các công trình đầu tư mua sắm, xây dựng thực hiện chủ yếu bằng nguồn vốn khấu hao. Thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty. Hầu hết công trình đầu tư xây dựng hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đề ra, góp phần mở rộng thị trường bán hàng, tăng trưởng doanh thu, giảm tỷ lệ nước thất thoát, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với năm trước.

- Năm 2024, Công ty nhận Công trình Cấp nước Đại lộ Đông Tây do UBND tỉnh bàn giao có giá trị 1,586 tỷ đồng; công ty đã tăng tài sản quý 4/2024.

b) Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (góp vốn, mua cổ phần, mua công trái, trái phiếu): Không có.

c) Việc huy động và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu:

- Về huy động và sử dụng vốn huy động:

+ Trong năm, Công ty không phát sinh các khoản huy động vốn.

+ Số lũy kế tiền vay tại thời điểm 31/12/2024 là 144.718 triệu đồng (là số tiền vay của các ngân hàng thực hiện các dự án lớn của Công ty từ những năm trước còn lại).

- Phát hành trái phiếu: Không có.

d) Quản lý tài sản, quản lý nợ, khả năng thanh toán nợ và hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

- Quản lý tiền và các khoản đầu tư tài chính: Công ty mở đầy đủ sổ sách, quản lý ghi chép theo dõi theo đúng quy định; cuối năm tài chính đối chiếu số dư, kiểm kê quỹ. Tại ngày 31/12/2024 tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn là 45.366 triệu đồng.

- Quản lý các khoản nợ phải thu: Công ty mở đầy đủ sổ sách kế toán tổng hợp, chi tiết để quản lý, theo dõi theo từng đối tượng; cuối năm đối chiếu xác nhận công nợ. Tại ngày 31/12/2024 các khoản nợ phải thu ngắn hạn là 27.537 triệu đồng. Để bảo toàn vốn chủ sở hữu, Công ty lập dự phòng nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán, giá trị 22.888 triệu đồng.

- Quản lý hàng tồn kho: Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên; tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền; mở sổ sách theo dõi, cuối năm tài chính thực hiện kiểm kê đúng quy định. Tại ngày 31/12/2024, giá trị tồn kho là 22.051 triệu đồng (chủ yếu là nguyên vật liệu và đồng hồ đo nước). Công ty lập dự phòng giảm giá tồn kho giá trị 2.416 triệu đồng.

- Quản lý tài sản cố định: Công ty mở đầy đủ sổ sách để quản lý, sử dụng và trích khấu hao theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng áp dụng nhất quán cho tất cả các tài sản trong suốt năm tài chính. Cuối năm tài chính kiểm kê tài sản đúng quy định. Tại ngày 31/12/2024 giá trị còn lại của tài sản cố định là 559.065 triệu đồng, bằng 37,4% nguyên giá.

- Quản lý nợ phải trả, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu, khả năng thanh toán: Công ty mở đầy đủ sổ sách để quản lý, theo dõi theo từng đối tượng nợ; cuối năm tài chính đối chiếu xác nhận công nợ đúng quy định.

+ Tổng nợ phải trả cuối kỳ 265.396 triệu đồng, giảm 7,5% so với đầu kỳ, trong đó:

Nợ ngắn hạn là 140.096 triệu đồng, chiếm 52,8%;

Nợ dài hạn là 125.299 triệu đồng, chiếm 47,2%

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,62

+ Khả năng thanh toán nợ tổng quát là: 2,6 (tổng TS/Nợ phải trả). Chỉ tiêu này lớn hơn 2 cho thấy thanh toán của doanh nghiệp rất tốt.

+ Khả năng thanh toán hiện thời là 0,69 ((TSNH/Nợ NH)

+ Khả năng thanh toán nhanh là 0,55 ((TSNH- hàng tồn kho)/nợ NH)

+ Công ty không có nợ phải trả quá thời hạn cam kết.

e) Quản lý doanh thu, thu nhập; chi phí và lợi nhuận: Công ty mở đầy đủ sổ tổng hợp, chi tiết để theo dõi, quản lý doanh thu, chi phí, lợi nhuận theo chuẩn mực kế toán và quy chế tài chính Công ty; hạch toán doanh thu phù hợp với chi phí phát sinh.

h) Quản lý các quỹ: Công ty mở đầy đủ sổ kế toán để theo dõi, quản lý, trích lập và sử dụng quỹ theo quy định và nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Quỹ đầu tư phát triển: Số đầu kỳ (01/01/2024) là 27.981 triệu đồng, số phát sinh trong năm từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 7.135 triệu đồng; số cuối kỳ (31/12/2024) là 35.117 triệu đồng. Từ năm 2016 đến nay Công ty chưa sử dụng quỹ đầu tư phát triển.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Công ty phân bổ và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi đúng quy định; không dùng quỹ khen thưởng của người lao động để trả thưởng cho Hội đồng quản trị, ban điều hành, trưởng ban kiểm soát Công ty.

Tại ngày 01/01/2024 số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi là 8.715 triệu đồng; số phát sinh trong năm trích lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 7.135 triệu đồng; số chi sáng kiến, khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong năm là 9.882 triệu đồng; số còn lại đến 31/12/2024 là 5.968 triệu đồng.

i). Quản lý lao động, tiền lương và các khoản trích theo lương:

Công ty quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo đúng quy định của Pháp luật và quy chế nội bộ Công ty, gắn việc chi trả tiền lương, tiền thưởng với hiệu quả công việc, phù hợp với quy chế của Công ty. Việc trích lương không vượt quy định về tiền lương trong từng thời điểm và quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước. Công ty thực hiện trích, nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn đầy đủ đúng quy định.

*** Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động SXKD năm 2024:**

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm (01/01/2024)	Số cuối năm (31/12/2024)
I. Tài sản ngắn hạn	100- BCĐKT	117.637.048.882	96.516.546.779
1. Tiền và tương đương tiền	110- BCĐKT	67.904.368.603	45.366.481.134

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	1.772.344.587	0
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	24.804.277.946	27.537.099.565
Trong đó: DP phải thu khó đòi	137-BCĐKT	(27.191.746.474)	(22.888.031.935)
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	22.600.339.324	19.634.617.582
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	555.718.422	3.978.348.498
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	574.646.360.522	596.097.837.043
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	0	0
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	554.738.661.943	559.065.563.047
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	554.701.795.261	558.682.296.365
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	36.866.682	383.266.682
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	0	0
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	6.967.476.024	19.634.749.851
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	0	0
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	12.940.222.555	17.397.524.145
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	286.778.498.314	265.396.043.581
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	139.641.939.792	140.096.143.059
Trong đó: Nợ quá hạn		0	0
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	147.136.558.522	125.299.900.522
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	405.504.911.090	427.218.340.241
1. Vốn của chủ sở hữu	410-	405.504.911.090	427.318.340.241

	BCĐKT		
Trong đó: Vốn đầu tư của CSH	411-BCĐKT	329.954.110.000	329.954.110.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	27.981.894.030	35.117.230.089
3.Lợi nhuận sau thuế chưa PP	421-BCĐKT	47.568.907.060	62.147.000.152
V. Kết quả kinh doanh		Năm 2023	Năm 2024
1. Tổng doanh thu và thu nhập		431.808.604.033	468.685.678.303
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	428.501.285.107	456.084.144.257
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	2.976.678.926	1.304.215.763
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	330.640.000	11.297.318.283
2. Tổng chi phí		371.199.236.562	399.185.496.812
3. Lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	60.609.367.471	69.500.181.491
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-BCKQKD	47.568.907.060	62.147.000.152
VI. Chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách (thuế, phí, cổ tứcNN)		74.024.293.691	81.214.755.880
Trong đó: Các loại thuế		54.997.708.549	53.537.210.833
2.Lợi nhuận trước thuế/VCSH bq		0,15	0,17
3. Tổng nợ phải trả/VCSH		0,70	0,62
4. Tổng quỹ lương NLĐ		127.108.800.000	140.868.000
5. Số LĐ bình quân (người)		910	910
6. Tiền lương BQ NLĐ/tháng		11.640.000	12.900.000

VI. Việc chấp hành chính sách pháp luật và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Về chấp hành chính sách pháp luật và nghĩa vụ với Nhà nước: Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, môi trường, xã hội; quản lý vốn,

tài chính, thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước; thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Công ty theo quy định của pháp luật. Nộp thuế, phí và cổ tức cho Nhà nước đúng, đủ, kịp thời, không nợ đọng.

2. Việc thực hiện cổ tức được chia năm 2023: Công ty thực hiện việc chia và thanh toán cổ tức đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 04/6/2024, theo đó: Cổ tức trả cho cổ đông nhà nước là 21.184 triệu đồng và trả cho cổ đông cá nhân là 12.114 triệu đồng. Công ty đã thanh toán đầy đủ đúng thời hạn trong tháng 7/2024.

3. Về thanh toán tiền lương và thù lao của các cán bộ quản lý: Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết đại hội đồng Cổ đông năm 2024.

4. Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024: Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế, đơn vị được Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thống nhất lựa chọn.

VII. Đề xuất kiến nghị

1. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án lớn để kịp thời đáp ứng nhu cầu nước cho khách hàng trên địa bàn, nâng cao hơn nữa hiệu quả trong đầu tư.

2. Tiếp tục có giải pháp hiệu quả hơn nữa để giảm số lượng khách hàng sử dụng 0m3 nước; giảm tỉ lệ nước thất thoát thất thu.

3. Thực hiện nhanh quy trình chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản trị mạng và quản trị doanh nghiệp.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Tiếp tục giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong công tác quản lý, điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

2. Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch đầu tư phát triển và sửa chữa cải tạo năm 2025;

3. Thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm; tài liệu, báo cáo đánh giá công tác quản lý Công ty;

4. Giám sát việc chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và các quy định của Pháp luật hiện hành;

5. Kiểm tra, giám sát một số nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông (báo cáo);
- HĐQT, TGD;
- Lưu Cty, BKS./.

T/M BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Lê Thị Hà

